

Số : *1355* /UBND-NV

Cửa Lò, ngày *31* tháng *10* năm 2018

Về việc hướng dẫn tổng kết phong trào
thi đua và công tác khen thưởng năm 2018

Kính gửi:

- Phòng, ban, ngành, UBMTTQ, đoàn thể Thị xã,
- Các ban xây dựng Đảng Thị ủy,
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc,
- UBND các phường.

Thực hiện Công văn 8147/BTĐKT-NVT ngày 23/10/2018 của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xếp loại thi đua năm 2018; UBND thị xã Cửa Lò hướng dẫn đề các phòng, ban, ngành, các cơ quan Đảng, các đoàn thể thị xã, UBND các phường (Sau đây gọi chung là các đơn vị) thực hiện một số nội dung như sau:

I. TỔ CHỨC TỔNG KẾT PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2018

1. Xây dựng báo cáo tổng kết.

Các cơ quan, đơn vị làm báo cáo tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Số liệu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh thống nhất số liệu báo cáo chốt thời điểm báo cáo đến 31/10/2018, ước tính đến 31/12/2018.

2. Cách thức tổ chức:

- Gắn với việc tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019, tổ chức lễ ký kết giao ước thi đua đồng thời đăng ký mục tiêu, chỉ tiêu thi đua và các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân trong năm 2019.

- Họp cán bộ, công chức, viên chức để tổ chức đánh giá, nhận xét, bình bầu, suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2018 cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình.

3. Xếp loại thi đua.

a) Xếp loại thi đua 4 loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ. (*Tỷ lệ đơn vị Xuất sắc không quá 20% tổng số đơn vị tham gia xếp loại; số lượng các đơn vị đạt loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở các khối thi đua được xác định theo nguyên tắc làm tròn số*).

b) Các khối thi đua:

- Khối cơ quan Thị ủy (bao gồm Trung tâm Bồi dưỡng chính trị gồm 06 tập thể, suy tôn 01 tập thể xuất sắc);

- Khối Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thị xã (gồm 05 tập thể suy tôn 01 tập thể xuất sắc);
- Khối các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thị xã (gồm 12 tập thể suy tôn 02 tập thể xuất sắc);
- Khối các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (gồm 9 tập thể suy tôn 02 tập thể xuất sắc);
- Khối các phường (gồm 07 tập thể suy tôn 01 tập thể xuất sắc).

c) Các bước tiến hành:

- Tự đánh giá xếp loại: Các đơn vị tự đánh giá, xếp loại thi đua theo các Phụ lục gửi kèm. (Phụ lục I dành cho các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thị xã, Phụ lục II dành cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã; Phụ lục III dành cho các phường)

- Đánh giá, chấm điểm, xếp loại chéo cho các đơn vị khác:

+ Các đơn vị được phân công chấm điểm chéo căn cứ vào điểm chuẩn ở các bảng Phụ lục gửi kèm để chấm điểm chéo (Phụ lục IV chấm chéo cho các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thị xã; Phụ lục V chấm chéo cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã, Phụ lục VI chấm chéo cho các phường).

+ Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã và các phường thực hiện chấm chéo, xếp loại cho đơn vị khác theo các Phụ lục VII, VIII, IX. **(Tỷ lệ xếp loại xuất sắc không quá 20% trên tổng số đơn vị tham gia xếp loại).**

- Hợp cán bộ, công chức, viên chức để tổ chức đánh giá, nhận xét, bình bầu, suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2018 cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình.

II. BÌNH XÉT THI ĐUA VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG.

Các đơn vị căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 31/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An kèm theo Quy chế về công tác Thi đua khen thưởng và Công văn hướng dẫn của UBND Thị xã để tổ chức hội nghị bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân thuộc đơn vị mình. Cụ thể như sau:

1. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

a, Các danh hiệu thi đua gồm:

- Về cá nhân: Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Chiến sỹ thi đua toàn Quốc.

- Về Tập thể: Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ.

b, Các hình thức khen thưởng: Giấy khen của Chủ tịch UBND phường, Giấy khen của Chủ tịch UBND Thị xã, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động các hạng.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng:

2.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo, quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

7. Số lượng, tỷ lệ đề nghị công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” do các cơ quan, đơn vị bình chọn, xếp loại và đề nghị.

8. Đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc quản lý của phường do Chủ tịch UBND phường xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch UBND Thị xã xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2.2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua :

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được quy định tại khoản 3, Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể:

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

Việc xét công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Tỷ lệ “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 15 % số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị, trong đó bảo đảm không quá 2/3 là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND thị xã, Ủy viên BTV thị ủy hiện đang tham gia công tác tại các cơ quan, đơn vị khi xem xét danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” nếu đủ tiêu chuẩn xét công nhận, không tính chung vào tỷ lệ 15% của cơ quan, đơn vị.

* Đơn vị nào không được xếp xuất sắc thì thủ trưởng đơn vị đó không được xét danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, bộ, ban ngành, đoàn thể TW:

1. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

2. Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận. Sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do Bộ trưởng Bộ Công an hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, công nhận.

3. Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” đảm bảo tỷ lệ không vượt quá 15% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “chiến sỹ thi đua cơ sở”:

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc:

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

2. Có sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc. Sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu (đối với Lực lượng vũ trang) phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

3. Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận. Việc công nhận mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và phạm vi ảnh hưởng do Bộ trưởng Bộ Công an hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, công nhận.

4. Lưu ý: Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc được xét tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh lần thứ 2.

2.3. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét 1 lần). Tập thể lao động tiên tiến phải đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch được giao, tổ chức phong trào thi đua nề nếp và có hiệu quả thiết thực;
- Có 50% cá nhân trong đơn vị được khen thưởng danh hiệu lao động tiên tiến và không có người bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.4. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

Là tập thể tiêu biểu, xuất sắc được chọn trong số những tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và phải đạt được các tiêu chuẩn sau :

- Sáng tạo vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Có phong trào thi đua nền nếp, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “ Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân được khen thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” và không có người bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, đi đầu trong việc chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước.

* Tỷ lệ bình xét: Không quá 20% tổng số Tập thể lao động tiên tiến.

2.5. Cờ thi đua của Tỉnh:

Cờ thi đua của Tỉnh được xét tặng hàng năm (mỗi năm 1 lần, báo cáo thành tích viết trong 1 năm) cho các tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất của Tỉnh trên từng lĩnh vực, khu vực, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh;
- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong tỉnh học tập;
- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

* Mỗi năm, cấp Thị xã được UBND tỉnh phân bổ 02 cờ thi đua, trong đó 01 cờ cho các phòng, ban, ngành, đơn vị, các ban Đảng, các đoàn thể; 01 cờ cho các phường.

2.6. Cờ thi đua của Chính phủ:

Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng hàng năm (mỗi năm 1 lần, báo cáo thành tích viết trong 1 năm) cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất toàn quốc trên từng lĩnh vực, ngành nghề, khu vực, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc;
- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong cả nước học tập;
- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2.7. Giấy khen:

I. Tiêu chuẩn tặng Giấy khen:

Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 42, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và Điều 40, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, gồm:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.”

3. Giấy khen tặng cho gia đình gồm:

a) Giấy khen của Chủ tịch UBND Thị xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội; mức và giá trị đóng góp có giá trị quy đổi từ 100 triệu đồng đến 250 triệu đồng.

b) Giấy khen của Chủ tịch UBND các phường để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, mức và giá trị đóng góp quy đổi từ 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng.

II. Chỉ tiêu tặng Giấy khen:

a, Tập thể:

- Khối Cơ quan Thị ủy được đề nghị Chủ tịch UBND thị xã khen thưởng 01 tập thể.
- Khối các phòng, ban cơ quan UBND thị xã được đề nghị 02 tập thể; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã được đề nghị 02 tập thể.
- Khối cơ quan UBMTTQ và các đoàn thể cấp thị xã được đề nghị Chủ tịch UBND thị xã khen thưởng 01 tập thể.
- Các phường được xếp loại “Xuất sắc” thì được đề nghị Chủ tịch UBND thị xã khen thưởng 02 tập thể; Xếp loại “Tốt” thì được đề nghị 01 tập thể;

b, Cá nhân:

- Phường được xếp loại “Xuất sắc” được đề nghị Chủ tịch UBND thị xã khen thưởng 02 cá nhân; Xếp loại “Tốt” được đề nghị 01 cá nhân;
- Khối các phòng, ban cơ quan UBND thị xã, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã, Khối Cơ quan Thị ủy, Khối Cơ quan UBMTTQ và các đoàn thể thị xã được xếp loại xuất sắc và loại tốt thì mỗi đơn vị được đề nghị khen thưởng 1 cá nhân.

- Tổng kết phong trào thi đua trên lĩnh vực Kinh tế - Xã hội; Quốc phòng - An ninh: Khen thưởng tối đa không quá 9 tập thể, 12 cá nhân.

- Tổng kết phong trào thi đua của Ủy ban MTTQ thị xã và các tổ chức đoàn thể chính trị thị xã: Khen thưởng tối đa không quá 05 tập thể, 07 cá nhân.

- Tổng kết phong trào thi đua của các tổ chức hội xã hội, hội nghề nghiệp: Khen thưởng tối đa không quá 03 tập thể và 05 cá nhân.

- Đối với khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo công trạng và các phong trào khác, số lượng khen thưởng do đơn vị tổ chức phong trào lựa chọn đề xuất, thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng Thị xã xem xét trình Chủ tịch UBND thị xã quyết định.

2.8 Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh:

Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen được thực hiện như sau:

a - Bằng khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm.

- Lập được thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc 02 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b - Bằng khen để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết; đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích xuất sắc, đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh;

- Có 02 năm trở lên liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc 2 năm trở lên liên tục được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

c - Bằng khen của UBND tỉnh tặng cho các gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, giá trị quy đổi từ 250 đến 500 triệu đồng.

2.9. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có 05 lần được tặng giấy khen trở lên.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

2.10. Huân chương Lao động hạng Ba.

1. Huân chương Lao động hạng ba để tặng cho các cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 01 Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

2.11. Một số lưu ý:

- Khen thưởng chuyên đề không được tính làm mốc thành tích để xét khen thưởng cấp Nhà nước.

- Các danh hiệu thi đua, huân chương bậc cao hơn, các loại huy chương không hướng dẫn tại văn bản này, các đơn vị thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng ngày; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm; Quyết định số 64/2015/QĐ - UBND ngày 31 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An hoặc trực tiếp liên hệ Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Thị xã (qua phòng Nội vụ) để được hướng dẫn.

- Đối với tập thể, khi xét tặng các hình thức khen thưởng, cụm từ “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” liên tục (2 năm, 5 năm...) được hiểu là: Trong khoảng thời gian (2 năm, 5 năm...) tập thể đó được xếp loại của cấp thẩm quyền “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc tổ chức đảng đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh” (không nhất thiết phải lấy danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để xét tặng các hình thức khen thưởng).

- Đối với cá nhân, khi xét tặng các hình thức khen thưởng, cụm từ “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” liên tục (2 năm, 5 năm...) được hiểu là: Trong khoảng thời gian (2 năm, 5 năm...) cá nhân đó được xếp loại của cấp thẩm quyền “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hoặc đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hoặc được xếp loại đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (không nhất thiết phải lấy danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” để xét tặng các hình thức khen thưởng).

- Thời gian xét đề nghị nâng hạng của Huân chương Lao động và từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ lên Huân chương Lao động hạng ba là 5 năm, riêng việc xét đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ lên Huân chương Lao động hạng ba đối với tập thể phải có quá trình xây dựng phát triển từ 10 năm trở lên.

- Thời gian xét đề nghị khen thưởng từ Bằng khen của Bộ, ngành, tỉnh lên Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ là 5 năm; Thời gian xét đề nghị Bằng khen của Bộ, ngành, tỉnh đối với tập thể và cá nhân là 2 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

III. THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị Khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng, trích biên bản họp bình xét thi đua của cơ quan, đơn vị, UBND các phường.

b) Báo cáo thành tích:

+ Báo cáo thành tích khen thưởng của cá nhân và tập thể. Phần 'Kết quả đã được khen thưởng' phải đưa danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng đã đạt được (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng năm khen, nội dung khen) kết quả xếp loại tổ chức cơ sở Đảng, xếp loại Đảng viên. Cuối báo cáo có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý và xác nhận của UBND Thị xã Cửa Lò (đối với các hồ sơ đề nghị UBND tỉnh); có thêm xác nhận của UBND tỉnh Nghệ An (đối với các hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng).

*** Lưu ý:**

- Tùy từng loại hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng để phô tô kèm theo bằng, giấy chứng nhận (hoặc các quyết định khen thưởng) cho phù hợp.
- Mẫu báo cáo thành tích và mẫu biểu báo cáo thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước làm thành 05 bản chính; cấp tỉnh làm thành 03 bản chính, cấp thị xã làm thành 01 bản chính có dấu đỏ.

b) Mỗi loại danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải làm thành hồ sơ riêng, đầy đủ các văn bản theo quy định nêu trên.

3. Thời gian nộp hồ sơ khen thưởng:

Thời hạn nộp hồ sơ về Hội đồng TĐKT Thị xã (Qua phòng Nội Vụ):

- Tờ trình, biên bản, danh sách, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp thị xã, cấp tỉnh, Báo cáo tổng kết, Bảng tự chấm điểm và chấm điểm chéo cho các đơn vị nộp trước ngày 15/11/2018 để tổng hợp phục vụ xếp loại và họp Hội đồng TĐ-KT năm 2018.

- Hồ sơ đề nghị cấp Nhà nước khen (khen cao); đăng ký các danh hiệu thi đua năm 2019 của các đơn vị nộp trước ngày 15/01/2019;

- Các phòng, ban, đơn vị cấp thị khi nhận được thông báo xếp loại của ngành dọc cấp tỉnh photô và gửi về Hội đồng TĐ-KT thị xã (qua phòng Nội vụ) để căn cứ xếp loại; UBND các phường gửi quyết định công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến kèm theo hồ sơ trình khen thưởng.

Nhận được văn bản này yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, UBMTTQ, các đoàn thể Thị xã và Chủ tịch UBND các phường chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nội dung trên. Đơn vị nào nộp chậm các loại hồ sơ khen thưởng nói trên, Hội đồng TĐ-KT Thị xã sẽ xem xét hạ loại hoặc không xếp loại đơn vị đó.

Nơi nhận:

- TT Thị uỷ, TT HĐND, (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND Thị;
- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp;
- UBMTTQ và các đoàn thể thị xã ;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, NV.

ab

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Doãn Tiến Dũng